

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CT  
TỈNH TIỀN GIAG

Bản án số: 117/2021/HS-ST  
Ngày: 10/12/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT – TIỀN GIAG.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Tạ Công Minh**

2/ Ông: **Lê Hoài Phong**

Thư ký phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện CT tỉnh Tiền GiAg.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa ông **Đàm Viễn Khương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 22/6/2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **HUỲNH QUỐC T** ; Sinh năm: 2000, tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp A T, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Công nhân ; Trình độ văn hóa: 12/12 ; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Huỳnh Văn Quý (1973) và bà Cù Thị Mộng Tuyền (1978)

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

2/ Họ và tên: **LÊ HOÀNG T1** ; Sinh năm: 1995, tại tỉnh Tiền GiAg.

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện CT-Tiền GiAg.

Nghề nghiệp: Làm thuê ; Trình độ văn hóa: 5/12 ; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Lê Ngọc Nam (1976) và bà Nguyễn Bé Thủy (1977)

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

3/ Họ và tên: **LÊ TẤN T2 (Trường)** ; Sinh năm: 1979, tại tỉnh Tiền GiAg.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền GiAg.

Nghề nghiệp: Làm vườn ; Trình độ văn hóa: 9/12 ; Dân tộc: Kinh ;Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Văn Bi (chết) và bà PhA Thị Lùng (1945)

Vợ: Cao Thị Thủy (đã ly hôn); con có 01 người sinh năm 2000.

Tiền sự: Ngày 14/01/2021 bị Công A xã Thạnh Phú, huyện CT, tỉnh Tiền GiAg xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Bị cáo chưa nộp phạt.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại.

4/ Họ và tên: **NGUYỄN VĂN S (Tèo)**; Sinh năm: 1990, tại tỉnh Tiền GiAg.

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện CT - Tiền GiAg.

Nghề nghiệp: Công nhân ; Trình độ văn hóa: 9/12 ; Dân tộc: Kinh ;Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn Đồi (1965) và bà Nguyễn Thị Cẩm (1967)

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

5/ Họ và tên: **PHAN THỊ M** ; Sinh năm: 1970, tại tỉnh Tiền GiAg.

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện CT - Tiền GiAg.

Nghề nghiệp: Nội trợ ; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh ;Giới tính: Nữ  
Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: PhA Văn Xẹ (chết) và bà Nguyễn Thị Du (1930)

Chồng: Nguyễn Văn Phước (1967); con có 03 người lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

6/ Họ và tên: **LÊ DUY A** , sinh năm: 1987, tại tỉnh Tiền GiAg.

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện CT - Tiền GiAg.

Nghề nghiệp: Mua bán ; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh ;Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Văn Sáu (1957) và bà Nguyễn Thị Dòn (1958).

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền sự: Ngày 14/01/2021 bị Công A xã Thạnh Phú, huyện CT, tỉnh Tiền GiAg xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Bị cáo nộp phạt ngày 04/02/2021.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại.

*(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua:*

1/ **Nguyễn Thị Kim N1**; sinh ngày 10/02/1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TP - CT - Tiền GiAg.

2/ **Nguyễn Văn N2** ; sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đông, xã Long Định, huyện CT -Tiền GiAg

3/ **Nguyễn Văn T5** ; sinh năm: 1995 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện CT - Tiền GiAg.

*\* Người làm chứng:*

**Thái Thị Hồng V** ; sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện CT - Tiền GiAg.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, Huỳnh Quốc T cùng Lê Hoàng T1, Lê Tấn T2 (tên thường gọi là Trường) và Nguyễn Văn Lộc (tên thường gọi là Linh đăng ký thường trú tại ấp Đông, xã Long Định, huyện CT, tỉnh Tiền GiAg) đến nhà chị Nguyễn Thị Kim Nga (tên thường gọi là Gấm) tọa lạc ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện CT, tỉnh Tiền GiAg. Tại đây, T, T2 và T1 rủ nhau chơi đánh bài thắng, thua bằng tiền. Cả ba lấy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 cái mèn lót trên nền gạch rồi cả nhóm ngồi chơi, Ngọc không tham gia chơi. Khi cả nhóm chơi được một lúc thì lần lượt có Nguyễn Văn S, PhA Thị M và Lê Duy A đến tham gia đánh bạc cùng.

Hình thức đánh bạc là chơi bài cào tính điểm (nú), mỗi người được chia 03 lá bài, bài của người nào có số nút cao hơn thì thắng. Theo quy ước cách tính điểm từ 01 đến 09 điểm là số nút thực tế trên mỗi lá bài; 03 lá J (bôi), Q (đằm), K (già) thì coi như thắng luôn ván; 10 nút thì xem như không có điểm (gọi là bù); lá bài A (ách) thì tính 01 điểm. Theo thỏa thuận bA đầu mỗi ván bài đặt cược từ 50.000

đồng đến 100.000đồng, tiền đặt để trên chiếu bạc phía trước mặt mỗi người chơi; người làm cái thì không phải đặt tiền, làm cái luân phiên. Khi người chơi bạc đặt tiền cược xong, người làm cái sẽ chia đủ 03 lá bài sau đó xét điểm. Nếu số điểm của người làm cái nhỏ hơn người chơi bạc thì cái thua và người chơi bạc thắng với số tiền tương ứng đã đặt cược, nếu số điểm của người làm cái lớn hơn người chơi bạc thì người chơi bạc thua với số tiền đã bỏ ra đặt cược.

Để thực hiện cho việc đánh bạc, Huỳnh Quốc T mAg theo số tiền 1.400.000đồng và đã sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc; Lê Hoàng T1 mAg theo 9.000.000đồng và theo T1 khai, T1 sử dụng 1.200.000đồng vào việc đánh bạc; Lê Tấn T2 mAg theo 5.000.000đồng và đã sử dụng 1.400.000đồng vào việc đánh bạc; Nguyễn Văn S mAg theo 3.050.000đồng và đã sử dụng 3.000.000đồng vào việc đánh bạc; PhA Thị M mAg theo 1.200.000 đồng và đã sử dụng 700.000đồng vào việc đánh bạc và Lê Duy A mAg theo 11.705.000đồng và đã sử dụng 1.000.000đồng vào việc đánh bạc.

Cả nhóm thực hiện hành vi đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công An xã Thạnh Phú kiểm tra và bắt quả tAg cùng tAg vật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

\* Thu tại hiện trường:

- Số tiền 16.100.000đồng (tiền Việt Nam)
- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- 01 cái mền màu đỏ - vàng - xAh.

\* Thu của Lê Duy A:

- Số tiền 10.705.000đồng (tiền Việt Nam).
- 01 điện thoại di động loại OPPO màu bạc
- 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B3-802.21.

\* Thu của PhA Thị M:

- 01 điện thoại di động loại Samsung màu xAh
- Số tiền 509.000đồng (tiền Việt Nam).

\* Thu của Lê Hoàng T1:

- 01 điện thoại di động loại Iphone kiểu 6S màu bạc
- 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B3-773.53.

\* Thu của Huỳnh Quốc T:

- 01 điện thoại di động loại Iphone màu trắng.

\* Thu của Lê T2 T1:

- 01 điện thoại di động loại Nokia bàn phím màu đen
- Số tiền 36.000đồng (tiền Việt Nam).

\*Thu của Nguyễn Văn S:

- 01 điện thoại di động loại Sam sung màu đen-xám.
- Số tiền 50.000đồng (tiền Việt Nam).
- 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B3-554.72.

\* Thu của Nguyễn Văn Ngọc:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng loại Samsung màu xám.
- Số tiền 60.000đồng (tiền Việt Nam).
- 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B1-437.27 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 011894 mAg tên Nguyễn Thành Công.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSCT ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT truy tố các bị cáo Huỳnh Quốc T, Lê HòaAg T1, Lê Tấn T2, Nguyễn Văn S, PhA Thị M và Lê Duy A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử phạt các bị cáo Lê Tấn T2 và Lê Duy A mỗi bị cáo từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng, các bị cáo Huỳnh Quốc T, Lê Hoàng T1, Nguyễn Văn S và PhA Thị M mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của các cơ quA tiến hành tố tụng như Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hay các quyết định của các cơ quA tiến hành tố tụng. Xét về tố tụng các cơ quA tiến hành tố tụng đã thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo qui định của luật tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Huỳnh Quốc T, Lê HòaAg T1, Lê Tấn T2, Nguyễn Văn S, PhA Thị M và Lê Duy A hoàn T khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức chơi bài cào tính điểm tại nhà của chị Nguyễn Thị Kim Nga tại ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện CT, tỉnh Tiền GiAg thì bị lực lượng Công A phát hiện và bắt quả tAg cùng tAg vật là 01 bộ bài tây 52 lá và số tiền 16.100.000 đồng (trong đó số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.300.000đồng; 7.800.000đồng là của bị cáo T1 trong người rơi ra khi bị bắt). Lời nhận tội tại tòa hôm nay của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tAg cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ yếu tố để cấu thành tội Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết

luyện các bị cáo Huỳnh Quốc T, Lê Hoàng T1, Lê Tấn T2, Nguyễn Văn S, PhA Thị M và Lê Duy A phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy các bị cáo Huỳnh Quốc T, Lê Hoàng T1, Lê Tấn T2, Nguyễn Văn S, PhA Thị M và Lê Duy A là những người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình, các bị cáo đều ý thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là hành vi vi phạm luôn bị pháp luật nhà nước ta nghiêm cấm nhưng chỉ vì động cơ tư lợi và mục đích là nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi sát phạt lẫn nhau. Để thực hiện hành vi của mình bị cáo T sử dụng số tiền là 1.400.000đồng, bị cáo T1 sử dụng số tiền là 1.200.000đồng, bị cáo T2 sử dụng số tiền là 1.400.000đồng, bị cáo S sử dụng số tiền là 3.000.000đồng, bị cáo M sử dụng số tiền là 700.000đồng và bị cáo A sử dụng số tiền là 1.000.000đồng để dùng vào việc sát phạt nhau. Bản thân các bị cáo vẫn ý thức được cờ bạc là tệ nạn của xã hội, người tham gia vào các tệ nạn này thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, bản tính tham lam tư lợi các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi của mình, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm nó gây ảnh hưởng đến tình hình quản lý trật tự địa phương, hành vi này còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo thực hiện hành vi của mình mAg tính bộc phát, không có sự tổ chức, rủ rờ và cũng không có sự phân công vai trò trách nhiệm của từng bị cáo, xét về tính chất vụ án các bị cáo thực hiện hành vi mAg tính đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, trong vụ án này có hai bị cáo là Lê Tấn T2 và Lê Duy A bản thân đã bị Công A xã xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 14/01/2021 nhưng hai bị cáo vẫn không ý thức được mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện việc xem thường pháp luật. Với hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử cần phải nghiêm trị và cũng cần xem xét tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo mà áp dụng hình phạt cho tương xứng.

[4] Xét thấy các bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân các bị cáo Huỳnh Quốc T, Lê Hoàng T1, Nguyễn Văn S và PhA Thị M không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo S, M và A không tham gia từ bA đầu, số tiền các bị cáo dùng để sát phạt là không lớn. Các bị cáo Lê Tấn T2 và Lê Duy A không tiền án, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo A có người thân là người có công với cách mạng, Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt và cũng không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe và giáo dục cho các bị cáo trở thành người tốt sau này.

[5] Đối với Nguyễn Thị Kim Nga, tuy các bị cáo thực hiện việc đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà của chị Nga nhưng chị Nga không biết và cũng không thu lợi cũng như Nguyễn Văn Ngọc có chứng kiến việc các bị cáo tham gia đánh bạc nhưng Ngọc không tham gia, vì vậy Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện CT không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Nga, Ah Ngọc đồng thời trao trả tài sản cho Ah Ngọc là 01 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 60.000đồng là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô hai bánh loại Yamaha Exciter màu xAh gắn biển số 71B1-437.27 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 011894 người đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Thành Công tuy nhiên qua giám định giấy chứng nhận đăng ký xe 71B1-437.27 là giả. Số máy, số khung nguyên thủy của xe đã bị mài mòn sau đó đóng chồng số máy, số khung mới cho phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký xe. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện CT tiếp tục tạm giữ xe 71B1-437.27 và giấy chứng nhận đăng ký xe để tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với xe mô tô hai bánh biển số 63B3-554.72 là của Ah Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1995, ngụ ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, bị cáo S mượn làm phương tiện và sau đó sử dụng xe này đi đánh bạc Ah Tân không biết nên không có lỗi, vì vậy cần trao trả lại cho Ah Tân.

- Đối với các tài sản thu giữ của các bị cáo như: thu của bị cáo Lê Duy A 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, 01 xe mô tô 2 bánh biển số 63B3-802.21 và số tiền Việt Nam là 10.705.000đồng; thu của bị cáo PhA Thị M 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xAh và số tiền Việt Nam 509.000đồng; thu của bị cáo Lê Hoàng T1 01 xe mô tô biển số 63B3-773.53 và 01 điện thoại di động loại Iphone 6S màu bạc; thu của bị cáo Huỳnh Quốc T 01 điện thoại di động loại Iphone màu trắng; thu của bị cáo Lê T1 T2 01 điện thoại di động loại Nokia bàn phím màu đen và số tiền Việt Nam 36.000đồng và thu của bị cáo Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động loại Samsung màu đen-xám và số tiền Việt Nam 50.000đồng. Qua quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận các bị cáo không dùng vật và tiền bạc trên vào việc thực hiện hành vi đánh bạc và Hội đồng xét xử cũng không có chứng cứ để chứng minh các bị cáo đã dùng tiền và các tài vật này vào việc thực hiện hành vi phạm tội hoặc do thực hiện hành vi phạm tội mà có, vì vậy cần trao trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 7.800.000đồng (trong tổng số tiền 16.100.000đồng thu tại chiếu bạc) trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoàng T1 trình bày số tiền này bị cáo không dùng vào việc thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo để số tiền này trong ống quần đAg mặc trên người, khi bị lực lượng Công An phát hiện bị cáo đứng lên làm rơi số tiền này ra trên chiếu bạc. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo Huỳnh Quốc T, Lê Tấn T2, Nguyễn Văn S, PhA Thị M và Lê Duy A, vì vậy không có căn cứ để quy kết bị cáo T1 sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc, Hội đồng xét xử nhận định đây là tài sản riêng của bị cáo cần trao trả lại cho bị cáo.

Tuy nhiên cần đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giữ đối với các khoản tiền và tài sản thu giữ trên của các bị cáo.

- Đối với số tiền 8.300.000đồng được thu giữ tại chiếu bạc là vật mà các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Một cái mền màu đỏ-vàng-xanh, kích thước (02x1,6)m là của chị Nguyễn Thị Kim Nga các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội chị Nga không biết nhưng nay chị Nga không có yêu cầu nhận lại; 01 bộ bài tây 52 lá là vật các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp, tuy nhiên xét thấy các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, nhất thời phạm tội, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với tài sản thu giữ của các bị cáo đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Quốc T, Lê Hoàng T1, Lê Tấn T2, Nguyễn Văn S, PhA Thị M và Lê Duy A phạm tội “Đánh bạc”.

### **I/ Về điều luật và hình phạt:**

1/ Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 50 và điều 35 Bộ luật hình sự.

1.1/ Phạt bị cáo Lê Tấn T2 (Trưởng) 20.000.000đồng.

1.2/ Phạt bị cáo Lê Duy A 20.000.000đồng.

2/ Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 50 và điều 35 Bộ luật hình sự.

2.1/ Phạt bị cáo Huỳnh Quốc T 20.000.000đồng.

2.2/ Phạt bị cáo Lê Hoàng T1 20.000.000đồng.

3/ Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 50, điều 54 và điều 35 Bộ luật hình sự.

3.1/ Phạt bị cáo Nguyễn Văn S (Tèo) 15.000.000đồng.

3.2/ Phạt bị cáo PhA Thị M 10.000.000đồng.

Thời gian các bị cáo Lê Tấn T2, Lê Duy A, Huỳnh Quốc T, Lê Hoàng T1, Nguyễn Văn S và PhA Thị M thi hành hình phạt tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

**II/ Về vật chứng:** Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Trả lại cho Ah Nguyễn Văn Tân 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B3-554.72.

-Tiếp tục tạm giữ tiền và tài sản của các bị cáo nhằm để đảm bảo thi hành án  
gồm:

+ Bị cáo Lê Duy A 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, 01 xe mô tô 2 bánh biển số 63B3-802.21 và số tiền Việt Nam là 10.705.000đồng.

+ Bị cáo PhA Thị M 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xAh và số tiền Việt Nam là 509.000đồng.

+ Bị cáo Lê Hoàng T1 01 xe mô tô biển số 63B3-773.53 và 01 điện thoại di động loại Iphone 6S màu bạc và số tiền Việt Nam là 7.800.000đồng.

+ Bị cáo Huỳnh Quốc T 01 điện thoại di động loại Iphone màu trắng.

+ Bị cáo Lê Tấn T2 01 điện thoại di động loại Nokia bàn phím màu đen và số tiền Việt Nam 36.000đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động loại Samsung màu đen-xám và số tiền Việt Nam 50.000đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam là 8.300.000đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 cái mền màu đỏ-vàng-xAh, kích thước (02x1,6)m.

(Vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT).

**IV/ Về án phí:** Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy BA Thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Tuyết Linh**